

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	TRƯỜNG THCS	Điểm các bài thi				Tổng điểm (môn chuyên HS 2)	Đỗ vào lớp chuyên	Ghi chú
								Ngữ văn (chung)	Tiếng Anh (chung)	Toán (chung)	Môn chuyên			
29	360079	Trần Lê	Quân	17/02/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thuận Điền	05.83	08.50	09.80	07.75	39.63	Toán	
30	360083	Hồ Ngọc Bảo	Quyên	06/02/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Mỹ Hòa	08.25	08.75	08.75	06.25	38.25	Toán	
31	360084	Lê Trinh Đông	Quỳnh	30/11/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	09.00	08.50	09.50	07.00	41.00	Toán	
32	360085	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	19/03/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	07.75	09.00	09.25	08.50	43.00	Toán	
33	360087	Nguyễn Bảo	Toàn	18/03/2009	tỉnh Cần Thơ	Nam	THCS Nguyễn Thị Hai	08.50	09.00	09.25	06.50	39.75	Toán	
34	360089	Nguyễn Thái	Tuấn	19/01/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	08.75	08.50	09.50	05.75	38.25	Toán	
35	360091	Đoàn Xuân	Tỳ	24/02/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	07.50	09.00	09.50	06.00	38.00	Toán	
36	360097	Trần Lê Quốc	Thịnh	26/06/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Hoàng Lam	08.00	08.25	10.00	06.00	38.25	Toán	
37	360098	Phùng Quốc	Thịnh	12/05/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Tân Thạch	07.50	09.50	09.30	05.75	37.80	Toán	
38	360102	Nguyễn Ngọc An	Thư	27/09/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	07.50	08.75	09.80	06.25	38.55	Toán	
39	360103	La Nguyễn Anh	Thư	29/11/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thạnh Trị	08.00	08.25	10.00	09.00	44.25	Toán	
40	360105	Mai Minh	Thư	20/01/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Tân Phú	07.25	09.50	10.00	06.00	38.75	Toán	
41	360107	Đinh Thị Bích	Trâm	12/02/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lê Hồng	07.75	08.75	09.50	06.75	39.50	Toán	
42	360109	Lê Thanh	Trúc	07/12/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	07.75	08.75	09.50	05.75	37.50	Toán	
43	360113	Nguyễn Khả	Vinh	02/06/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	08.50	09.50	09.00	07.25	41.50	Toán	
44	360114	Trần Huỳnh Khánh	Vy	30/06/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	07.25	09.25	09.50	06.75	39.50	Toán	
45	360116	Nguyễn Lê Tường	Vy	07/10/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	08.25	09.25	09.25	06.00	38.75	Toán	
46	360117	Nguyễn Thảo	Vy	23/11/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	08.75	09.50	09.25	06.00	39.50	Toán	
47	360118	Trần Nguyễn Bình	An	22/04/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Tam Phước	07.50	06.75	08.85	06.75	36.60	Vật Lý	
48	360120	Võ Duy	Bảo	02/01/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	07.50	08.00	09.50	06.75	38.50	Vật Lý	
49	360123	Võ Trương Kỳ	Duyên	05/08/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	07.25	08.25	09.60	08.00	41.10	Vật Lý	
50	360125	Nguyễn Thành	Đạt	09/05/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Sơn Đông	05.75	08.00	09.50	07.25	37.75	Vật Lý	
51	360126	Nguyễn Huỳnh Hải	Đăng	05/03/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Phú Hưng	07.75	08.75	10.00	09.00	44.50	Vật Lý	
52	360128	Nguyễn Hữu	Hòa	13/01/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Huỳnh Tấn Phát	05.75	08.00	09.75	07.50	38.50	Vật Lý	
53	360131	Trần Khang	Huy	24/07/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	08.00	08.75	09.30	07.50	41.05	Vật Lý	
54	360133	Đoàn Chấn	Hưng	17/12/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	07.25	07.50	09.60	07.50	39.35	Vật Lý	
55	360134	Trần Quốc	Hưng	27/08/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.25	07.50	10.00	08.25	40.25	Vật Lý	
56	360135	Nguyễn Tấn	Hưng	25/08/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	07.50	08.00	10.00	05.25	36.00	Vật Lý	
57	360138	Hồ Tuấn	Khải	02/11/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Mỹ Hòa	05.75	07.00	09.75	06.25	35.00	Vật Lý	
58	360139	Lê Anh	Khoa	06/04/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	07.25	07.75	10.00	05.00	35.00	Vật Lý	
59	360140	Nguyễn Thiện Anh	Khoa	01/01/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lê Hoàng Chiêu	06.00	08.75	09.15	05.75	35.40	Vật Lý	
60	360146	Trần Quang	Lý	06/03/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS An Hiệp	07.00	07.50	09.05	08.00	39.55	Vật Lý	
61	360147	Trần Thị Xuân	Mai	20/06/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Lương Quới	07.50	08.50	09.25	05.25	35.75	Vật Lý	
62	360148	Tổng Hoàng	Minh	12/06/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Tam Phước	09.00	07.00	09.25	06.75	38.75	Vật Lý	
63	360150	Lê Phạm Gia	Ngân	02/01/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	06.75	08.00	08.75	05.75	35.00	Vật Lý	
64	360151	Trần Lê Quỳnh	Nghi	14/12/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	07.75	09.25	10.00	05.75	38.50	Vật Lý	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	TRƯỜNG THCS	Điểm các bài thi				Tổng điểm (môn chuyên HS 2)	Đỗ vào lớp chuyên	Ghi chú
								Ngữ văn (chung)	Tiếng Anh (chung)	Toán (chung)	Môn chuyên			
65	360152	Lê Dương Bảo	Ngọc	14/10/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	07.75	08.75	10.00	08.00	42.50	Vật Lý	
66	360155	Ngô Thanh	Nhân	08/02/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.50	09.25	10.00	06.00	37.75	Vật Lý	
67	360156	Lê Thiện	Nhân	17/02/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	07.25	07.75	09.25	09.00	42.25	Vật Lý	
68	360159	Trần Đại	Phát	23/11/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Lê Hoàng Chiêu	08.00	08.50	09.25	06.50	38.75	Vật Lý	
69	360160	Trần Huỳnh	Phát	11/02/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.50	08.00	09.55	07.00	38.05	Vật Lý	
70	360163	Lý Gia	Phúc	14/02/2009	tỉnh Tiền Giang	Nam	THCS Tân Thạch	05.75	08.50	10.00	05.50	35.25	Vật Lý	
71	360165	Phạm Minh	Phúc	30/07/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lê Hoàng Chiêu	07.00	09.50	09.80	07.50	41.30	Vật Lý	
72	360167	Huỳnh Nhật	Quang	01/01/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Tân Thạch	06.25	08.75	10.00	07.25	39.50	Vật Lý	
73	360169	Trần Minh	Quân	26/10/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Lương Quới	06.75	09.25	10.00	09.50	45.00	Vật Lý	
74	360173	Đinh Minh	Toàn	17/06/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thị Trấn Giồng Trôm	05.75	06.75	10.00	06.75	36.00	Vật Lý	
75	360174	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	05/12/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.00	07.75	09.80	07.75	39.05	Vật Lý	
76	360176	Huỳnh Văn	Tỷ	27/06/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Văn Bánh	05.75	08.25	09.00	07.25	37.50	Vật Lý	
77	360177	Võ Thị Mai	Thảo	01/09/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Bình Thành	07.25	07.25	09.50	09.00	42.00	Vật Lý	
78	360179	Đoàn Xuân	Trọng	23/05/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.75	08.50	10.00	06.00	37.25	Vật Lý	
79	360183	Huỳnh Thúy	An	23/05/2009	tỉnh Tiền Giang	Nữ	THCS Tân Thạch	08.00	07.75	09.25	07.00	39.00	Hoá học	
80	360186	Dương Trần Minh	Anh	09/09/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	07.50	08.75	09.50	05.50	36.75	Hoá học	
81	360189	Trương Quỳnh	Anh	11/05/2009	tỉnh An Giang	Nữ	THCS Vĩnh Phúc	08.50	08.00	10.00	07.50	41.50	Hoá học	
82	360192	Nguyễn Lương Kim	Châu	12/06/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Văn Bánh	08.25	07.25	10.00	07.50	40.50	Hoá học	
83	360193	Tạ Hoàng Uyên	Chi	24/04/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Định Hòa	06.75	08.75	10.00	09.00	43.50	Hoá học	
84	360194	Nguyễn Lâm Hoàng	Diệu	05/05/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Huỳnh Tấn Phát	08.25	07.50	10.00	05.75	37.25	Hoá học	
85	360196	Phan Thị Phước	Duyên	17/07/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	07.75	08.50	09.55	07.50	40.80	Hoá học	
86	360198	Nguyễn Phát	Đạt	30/06/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Huỳnh Tấn Phát	06.50	08.50	10.00	07.50	40.00	Hoá học	
87	360200	Quách Hoàng	Đông	26/03/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Hoàng Lam	07.25	08.25	10.00	06.50	38.50	Hoá học	
88	360206	Nguyễn Huỳnh Gia	Hung	01/02/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Nguyễn Văn Bánh	07.75	09.25	09.50	09.50	45.50	Hoá học	
89	360211	Lê Đăng	Khoa	06/04/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	07.25	09.25	09.50	06.25	38.50	Hoá học	
90	360213	Nguyễn Nhật	Khôi	11/01/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.75	08.25	08.25	07.25	37.75	Hoá học	
91	360216	Lai Hoàng	Nam	14/06/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	07.75	08.75	09.10	06.25	38.10	Hoá học	
92	360218	Trần Kim	Nga	29/04/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	07.50	09.25	09.75	06.50	39.50	Hoá học	
93	360220	Huỳnh Lê Trọng	Nghĩa	06/09/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Đồng Khởi	07.75	08.50	09.50	09.00	43.75	Hoá học	
94	360222	Lê Hoàng Bích	Ngọc	20/04/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Thị Hai	07.50	09.00	09.00	06.50	38.50	Hoá học	
95	360224	Lê Hoài	Ngọc	23/10/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Nguyễn Văn Bánh	08.25	08.25	09.50	08.75	43.50	Hoá học	
96	360226	Bùi Ngọc Yến	Oanh	01/12/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	07.25	09.00	09.60	06.75	39.35	Hoá học	
97	360230	Đỗ Huỳnh Tân	Phúc	20/09/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Thành phố Bến Tre	06.00	07.50	09.75	08.00	39.25	Hoá học	
98	360232	Trịnh Vỹ	Quân	05/05/2009	tỉnh Bến Tre	Nữ	THCS Thành phố Bến Tre	08.25	09.00	10.00	07.75	42.75	Hoá học	
99	360234	Nguyễn Đoàn Lê	Quý	19/04/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Huỳnh Tấn Phát	05.50	09.25	10.00	09.00	42.75	Hoá học	
100	360239	Phan Huỳnh	Tiến	21/04/2009	tỉnh Bến Tre	Nam	THCS Huỳnh Tấn Phát	07.00	09.25	09.75	08.25	42.50	Hoá học	